

Số: 02/2014/NQ-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PVI
(qua phương thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100151161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/6/2011;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần PVI (PVI);

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-PVI ngày 09/06/2014 của Hội đồng quản trị PVI thông qua Tờ trình về Thỏa thuận khung với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/07/2014 của Công ty cổ phần PVI,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung Thỏa thuận khung với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) như bản đính kèm.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện việc ký kết Thỏa thuận khung với PVN theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ PVI.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Các TV HĐQT PVI;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGĐ PVI;
- Lưu VT, VPHĐQT, 5



NGUYỄN ANH TUẤN

THỎA THUẬN KHUNG

Thỏa thuận khung này được lập và ký kết tại vào ngày ... tháng ... năm 2014, GIỮA

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0100681592, đăng ký lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần hai ngày 12/10/2011.

Sau đây gọi là "Tập đoàn"

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

Địa chỉ: 154 Nguyễn Thái Học, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100151161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/06/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 27/08/2012.

Sau đây được gọi là "PVI"

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty cổ phần PVI sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các Bên",

XÉT RẰNG:

- Các Bên mong muốn xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh và tự nguyện ký kết Thỏa thuận này;
- Các Bên mong muốn cùng xây dựng cơ chế thống nhất trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động giữa Tập đoàn và PVI nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và PVI cũng như các đơn vị thành viên Tập đoàn trên thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo cho các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia (DKQG) Việt Nam hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

VÌ VẬY:

Các Bên cùng thống nhất lập và ký kết Thỏa thuận khung (Thỏa thuận) với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Mục đích và đối tượng của Thỏa thuận

Thỏa thuận này quy định các nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa Tập đoàn và PVI, quy định quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tập đoàn và PVI nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và PVI trên thị trường, đảm bảo phối hợp hoạt động hiệu quả giữa Tập đoàn, PVI và các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Thỏa thuận này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Tập đoàn Dầu khí Việt Nam" là công ty mẹ trong Tập đoàn DKQG Việt Nam, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; chi phối các công ty con và định hướng hoạt động của các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của Chính phủ (gọi tắt là Điều lệ Tập đoàn) và quy định của Pháp luật.
- "Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam" là tổ hợp doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, bao gồm:
 - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn);
 - Các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo;
 - Doanh nghiệp thành viên Tập đoàn;
 - Doanh nghiệp liên kết Tập đoàn.

Tập đoàn và các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam.

c) "Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam" (gọi tắt là Công ty con Tập đoàn) là các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tập đoàn; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ-công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật doanh nghiệp), công ty con ở nước ngoài.

d) "Công ty liên kết của Tập đoàn" là công ty có vốn góp của Tập đoàn dưới mức chi phối và không do Tập đoàn giữ quyền chi phối; doanh nghiệp không có vốn góp của Tập đoàn, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Tập đoàn.

đ) "Doanh nghiệp bị chi phối của Tập đoàn" (gọi tắt là Doanh nghiệp bị chi phối) là doanh nghiệp do Tập đoàn giữ quyền chi phối.

e) "Quyền chi phối" là quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;



- Các quyền chi phối khác theo thoả thuận giữa Tập đoàn và doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn góp của Tập đoàn tại Doanh nghiệp liên kết Tập đoàn” (sau đây gọi tắt là “Người đại diện theo uỷ quyền”): là cá nhân được Tập đoàn hoặc Công ty con Tập đoàn uỷ quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

h) “Chức danh quản lý chủ chốt” bao gồm: Người đại diện theo uỷ quyền (Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Công ty), Ban quản lý và điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Phó Tổng giám đốc) và Kiểm soát viên/Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

2. “Pháp luật” là các quy định pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các luật/bộ luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Thỏa thuận này được giải thích theo quy định pháp luật.

Điều 3: Nguyên tắc ký kết Thỏa thuận

Việc ký kết Thỏa thuận giữa Các Bên được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau đây:

1. Các Bên tự nguyện ký kết Thỏa thuận này trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên và đồng thuận nhất trí đối với các quy định về mối quan hệ giữa Các Bên trong hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của Tập đoàn đối với PVI;

2. Tập đoàn và PVI có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức và hoạt động của Các Bên; tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên theo Thỏa thuận này;

3. PVI phải tuân thủ quy chế hoạt động chung của Tập đoàn DKQG Việt Nam do Tập đoàn ban hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Tập đoàn trong quản lý, điều hành Tập đoàn Dầu khí DKQG quy định tại Điều lệ Tập đoàn và thỏa thuận giữa Tập đoàn và PVI tại Thỏa thuận này hoặc các thỏa thuận khác có liên quan; tuân thủ định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh đối với PVI với tư cách là doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam, đồng thời phải đảm bảo để các công ty con của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn DKQG Việt Nam, trong đó có PVI, thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhau của Tập đoàn DKQG Việt Nam;

5. PVI căn cứ vào các quy định của Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình, Điều lệ Tập đoàn và Thỏa thuận này để xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của PVI và trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của PVI không được trái với Điều lệ Tập đoàn và các quy định tại Thỏa thuận này.

Điều 4: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tập đoàn

Tập đoàn có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước đã đầu tư vào PVI theo quy định của pháp luật và Thỏa thuận này; hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với PVI; hoặc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn theo Thỏa thuận này đối với PVI mà Tập đoàn không góp vốn và không nắm quyền chi phối.

Hội đồng thành viên Tập đoàn ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Người đại diện theo uỷ quyền của Tập đoàn tại PVI thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại doanh nghiệp mà Tập đoàn góp vốn, hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với PVI, hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với PVI phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này và quy định của Pháp luật.

2. Cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia quản lý, điều hành ở PVI; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại PVI theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của PVI và Thỏa thuận này; ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền; quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVI; quy định những vấn đề phải được Tập đoàn thông qua trước khi Người đại diện theo uỷ quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại PVI.

3. Sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước, quyền của cổ đông, thành viên và/hoặc Quyền chi phối của Tập đoàn đối với PVI, và quyền, nghĩa vụ của Tập đoàn được quy định trong Thỏa thuận này để phối hợp định hướng hoạt động của PVI trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn DKQG Việt Nam, cụ thể:

a) Định hướng chiến lược phát triển của PVI theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn DKQG Việt Nam theo nguyên tắc phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh.

b) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của PVI theo chính sách chung của Tập đoàn DKQG Việt Nam.

c) Định hướng xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ của PVI trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của PVI không được trái với Điều lệ Tập đoàn.

d) Yêu cầu PVI đảm bảo để các công ty con của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung áp dụng thống nhất trong phạm vi Tập đoàn DKQG Việt Nam và làm cơ sở để PVI xây dựng quy chế hoạt động của doanh nghiệp.
5. Xây dựng Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn DKQG Việt Nam và yêu cầu PVI sử dụng Thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ các quy định của Quy chế này trong hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của PVI theo quy định của Tập đoàn. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của PVI phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận.
6. Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; xem xét hỗ trợ hoạt động tài chính cho PVI khi được doanh nghiệp này đề nghị; xem xét hỗ trợ PVI là Công ty con Tập đoàn thông qua hình thức cấp bão lãnh của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.
7. Yêu cầu PVI báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn (nếu có), kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phôi hay quyền chi phôi tại PVI để phục vụ công tác quản lý, điều hành chung của Tập đoàn; tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của PVI theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn DKQG Việt Nam do Tập đoàn ban hành và PVI đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.
8. Tập đoàn tổ chức và chỉ đạo PVI thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 7 Điều này.
9. Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho PVI; làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của PVI và các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp này cùng thỏa thuận và thực hiện.
10. Thay mặt PVI quan hệ với bên đối tác thứ ba trong trường hợp Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn DKQG Việt Nam thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn DKQG Việt Nam hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn DKQG Việt Nam; thay mặt PVI (nếu PVI đề nghị) làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.
11. Tham vấn PVI trong việc thực hiện các hoạt động chung; làm đầu mối phối hợp, xây dựng cơ chế phối hợp, điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh giữa PVI và các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam; phối hợp với PVI cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn DKQG Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.
12. Tập đoàn hỗ trợ đơn vị có được quyền lợi tốt nhất cho những dự án mua bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm của Tập đoàn trên cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành và phù hợp với quy định của Tập đoàn.

Điều 5: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của PVI

PVI có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của PVI được quy định tại Thỏa thuận này, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của PVI và theo quy định Pháp luật.
2. Thực hiện quy chế cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại PVI, cũng như việc thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của PVI và Thỏa thuận này.
3. Quyết định lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở định hướng phân công của Tập đoàn về lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của PVI trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn DKQG Việt Nam.
4. Quyết định chiến lược phát triển theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn DKQG Việt Nam; xác định mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác theo chính sách chung của Tập đoàn DKQG Việt Nam.
5. Xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đảm bảo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của PVI không trái với Điều lệ Tập đoàn, Thỏa thuận này và quy định Pháp luật.
6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp phù hợp với quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung do Tập đoàn ban hành và áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn Tập đoàn DKQG Việt Nam.
7. Đảm bảo để các công ty con của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.
8. PVI sử dụng Thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ thực hiện các quy định tại Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn DKQG Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc đặt tên viết tắt, tên thương mại của doanh nghiệp. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của PVI phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận và PVI phải ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Tập đoàn.
9. Phối hợp với Tập đoàn và doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro theo quy định Pháp luật và Thỏa thuận này; hỗ trợ hoạt động tài chính cho PVI khi được PVI đề nghị, bao gồm cả hình thức cấp bão lãnh của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

10. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp khi Tập đoàn yêu cầu với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hay quyền chi phối tại PVI; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất của Tập đoàn để đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn DKQG Việt Nam do Tập đoàn ban hành và PVI đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

11. Được Tập đoàn cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác; được quyền tham gia đầu thầu thực hiện các dự án có tính đặc thù thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn và PVI sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Công Thương.

12. Kiến nghị Tập đoàn bảo vệ các lợi ích hợp pháp của PVI; đề nghị Tập đoàn thay mặt hoặc nhân danh PVI làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

13. Tham vấn cho Tập đoàn trong việc thực hiện các hoạt động chung; phối hợp với Tập đoàn cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn DKQG Việt Nam thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn DKQG Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 6: Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Thỏa thuận

1. Sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận:

Mọi sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Thỏa thuận này phải được Các Bên thông nhất bằng văn bản. Các Bên có thể cụ thể hoá, sửa đổi, bổ sung, thay thế một phần các quy định của Thỏa thuận này bằng các phụ lục và các phụ lục này là phần không thể tách rời của Thỏa thuận này.

2. Thỏa thuận này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- a) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn (bao gồm cả trường hợp PVI không còn là Công ty con hay Công ty liên kết của Tập đoàn);
- b) Một trong Các Bên đơn phương chấm dứt Thỏa thuận theo quy định tại Thỏa thuận này;
- c) Trường hợp một trong Các Bên tuyên bố phá sản, giải thể, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập hay chia tách doanh nghiệp;
- d) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định Thỏa thuận phải chấm dứt hiệu lực.

3. Đơn phương chấm dứt Thỏa thuận:

Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trong các trường hợp sau đây:

- a) Một trong Các Bên vi phạm các cam kết trong việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Thỏa thuận này.
- b) Trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện được Thỏa thuận này. Bất khả kháng được hiểu là sự kiện xảy ra không lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của Các Bên theo quy định của Pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, bão, lũ, động đất, bệnh dịch, chiến tranh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc sự thay đổi pháp luật... Khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng của sự kiện này phải thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng kèm theo các chứng cứ hợp pháp để chứng minh và phải tìm mọi biện pháp để khắc phục hoặc biện pháp thay thế khác để làm giảm thiểu tối đa hệ quả phát sinh do sự kiện bất khả kháng đó và để thực hiện nghĩa vụ quy định trong Thỏa thuận này. Các Bên không phải chịu trách nhiệm trước Bên còn lại về việc không thực hiện nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều này.

Trường hợp mong muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn, Bên muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước thời điểm chấm dứt Thỏa thuận 30 ngày làm việc (không kể ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật).

Điều 7: Thông báo

Mọi thông báo liên quan đến Thỏa thuận này phải được Các Bên làm thành văn bản, do Người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký, được gửi trực tiếp hoặc theo hình thức thư bảo đảm, hoặc bằng dịch vụ chuyên phát nhanh, fax hay e-mail tới địa chỉ của Các Bên (*hoặc địa chỉ khác được Các Bên thông báo cho nhau nhằm thực hiện quy định tại Điều này*).

Điều 8: Hiệu lực của Thỏa thuận

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tại thời điểm ký Thỏa thuận này, Các Bên xác nhận đã đồng thuận thống nhất hoàn toàn và hiểu biết đầy đủ giữa Các Bên đối với các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên được quy định trong Thỏa thuận này để cùng thực hiện. Các Bên cam kết tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của mỗi Bên và các quy định Pháp luật có liên quan để đảm bảo Thỏa thuận này có hiệu lực sau khi các Bên ký kết.

Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận này không còn hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực theo thỏa thuận của Các Bên thì các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Thỏa thuận này được hiểu, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan tới việc ký kết, hiệu lực, thực hiện, vi phạm hay chấm dứt Thỏa thuận này được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa Các Bên.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Các Bên cùng thống nhất nội dung các điều khoản của Thỏa thuận này và cam kết đã nhận được sự phê duyệt, cho phép cần thiết của cơ quan có thẩm quyền theo quy định Pháp luật khi ký kết Thỏa thuận này.

Thỏa thuận này được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của Các Bên.

Thỏa thuận này được lập và ký thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản./.